

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thái- Bà Võ Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:Bà Đinh Thị Hương Lý – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 1016/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1969

Nơi thường trú: Tổ X, phường Q, TPTN, tỉnh TN, Nơi ở: xóm K, xã TĐ, TPTN, tỉnh TN (có đơn đề nghị xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Tổ X, phường Q, TPTN, tỉnh TN (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/12/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà và ông Phạm Văn Ph được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường ĐQ, TPTN ngày 24 tháng 5 năm 1990. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên từ năm 2000 ông Ph bắt đầu uống rượu, thường xuyên say xỉn và bỏ bê công việc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, kinh tế gia đình khó khăn. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ ông Ph bỏ rượu ông Ph không thay đổi mà càng ngày ông Ph uống rượu nhiều hơn, đôi khi ông Ph còn đánh bà, từ năm 2020 đến nay bà Ng đã cùng con trai thứ hai thuê nhà ở riêng, đến nay bà Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn Ph.

Về con chung: Bà Ng xác định trong quá trình chung sống giữa bà và ông Ph có 02 con chung là Phạm Việt A, sinh năm 1991 (hiện nay đã trưởng thành, đủ điều kiện sức khỏe lao động và có gia đình riêng) và Phạm Nguyễn Long Nh, sinh ngày 05/4/2008 hiện nay học tại trường Trung học cơ sở QTR và sinh sống với bà tại xóm K, xã TĐ, TPTN từ năm 2020 cho đến nay. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Nguyễn Long Nh và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đối với bị đơn ông Phạm Văn Ph theo quy định pháp luật. Mặc dù được nhận thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên ông Ph đề nghị đọc nội dung văn bản và xác định không nhận các văn bản tố tụng nên không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời không đồng ý lấy lời khai, do đó Tòa án không tiến hành lấy được lời khai và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự khai cháu Phạm Nguyễn Long Nh, sinh ngày 05/4/2008 trình bày trong quá trình chung sống, bố mẹ hay mâu thuẫn, cãi nhau do bố hay đi uống rượu, mẹ phải thuê nhà để ở, hiện nay cháu đang ở với mẹ, nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2021 anh Phạm Việt A, sinh năm 1991 trình bày: Anh là con trai thứ nhất của ông Ph và bà Ng, hiện nay anh đã lập gia đình sống cùng bố tại tổ X, phường QTR, thành phố Thái Nguyên. Trong quá trình chung sống cùng gia đình, bố anh (ông Ph) thường xuyên uống rượu và chửi mắng mẹ anh (bà Ng), bố mẹ thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mẹ và em trai đã phải chuyển đến xóm K, xã TĐ, TPTN để ở và làm ăn sinh sống.

Tại phiên tòa bà Ng và ông Ph đều vắng mặt, bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên quan điểm khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng; từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ng, cho bà Ng được ly hôn với ông Phạm Văn Ph, Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Long Nh, sinh ngày 05/4/2008 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. ông Ph có quyền đi lại, chăm sóc con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí bà Ng phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ng có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Ph, bị đơn có nơi thường trú tại tổ X, phường Q, TPTN, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Ph, nhưng ông Ph vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được, căn cứ vào khoản 3 Điều 203, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ph vắng mặt lần thứ 2 không có lý do Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét bà Nguyễn Thị Ng và ông Phạm Văn Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐQ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Qua lời khai của nguyên đơn, con chung, người làm chứng, có trong hồ sơ vụ án thấy giữa bà Ng và ông Ph có mâu thuẫn nhiều năm trở lại đây nguyên nhân do ông Ph hay uống rượu, bỏ bê công việc gia đình, đôi khi còn đánh bà Ng nên bà Ng đã cùng con là cháu Phạm Nguyễn Long Nh chuyển ra ngoài làm ăn và sinh sống. Từ đó đến nay giữa bà Ng và ông Ph sống ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của bà Ng, ông Ph trong tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, cho bà Ng được ly hôn với ông Ph là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

[3] Về con chung: Bà Ng và ông Ph có 02 con chung, hiện cháu Phạm Việt A, sinh năm 1991 đã trưởng thành, đủ điều kiện sức khỏe và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết, cháu Phạm Nguyễn Long Nh, sinh ngày 05/4/2008, hiện đang ở với bà Ng. Xét đề nghị được nuôi cháu Nh của bà Ng thấy hiện nay cháu Nh đang đi học, chung sống cùng bà Ng tại xóm K, xã TĐ, cháu Nh có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn nên việc giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Long Nh cho bà Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho con, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Ông Phạm Văn Ph được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Ng và thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phạm Văn Ph trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ. Ông Ph vắng mặt không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[7] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Từ những phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ng được ly hôn ông Phạm Văn Ph

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Long Nh, sinh ngày 05/4/2008 cho bà Nguyễn Thị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.1 Ông Phạm Văn Ph được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Ng và thành viên trong gia đình không được cản trở ông Phạm Văn Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Ph vì bà Ng chưa có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003906 ngày 22/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ng, ông Phạm Văn Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- UBND phường ĐQ, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Bích Hiền